TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2024/QĐST-HNGĐ	*Tân Hiệp, ngày 19 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 298/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

- *Bị đơn:* Chị **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của anh Nguyễn Thanh B, chị Nguyễn Thị T và nguyện vọng của cháu Nguyễn Thanh P. Giao cháu Nguyễn Thanh P, sinh ngày 01/10/2009 cho anh Nguyễn Thanh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Thanh B không yêu cầu chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con đối với cháu P.

Anh Nguyễn Thanh B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Nguyễn Thị T tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung:* Anh B, chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh B, chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm:* Mỗi bên phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Anh Nguyễn Thanh B tự nguyện nộp thay cho chị Nguyễn Thị T 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền anh Bảo đã tạm nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 00003659 ngày 29/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, số tiền còn thừa 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thanh B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Hiệp;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;
- Các đương sự;
- UBND xã Tân Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT